

VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

○ HÀ CÔNG CHÍNH* - TS. NGUYỄN THÁI SON**

1. Thực trạng công tác giáo viên chủ nhiệm (GVCN) ở các trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) hiện nay

Có thể tóm tắt thực trạng công tác GVCN ở các trường PTDTNT hiện nay qua một số nét khái quát sau: - Đa số GVCN mới chỉ tập trung vào công tác chuyên môn, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm nên chưa quan tâm đúng mực đến công tác chủ nhiệm và giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS), nhiều GV thậm chí còn xem nhẹ nhiệm vụ quan trọng này. Vì vậy, cần làm cho mỗi GV, đặc biệt là GVCN nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho HS trong nhà trường; - GVCN cũng đồng thời là GV giảng dạy bộ môn, cùng lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến công tác chủ nhiệm, chưa sâu sát trong quản lí và GD HS do mình chủ nhiệm; mặt khác, do điều kiện địa lí, địa bàn nơi ở của HS rộng, phân bố rải rác nên việc đi lại thăm hỏi tìm hiểu hoàn cảnh của HS chỉ thực hiện được với số ít HS cá biệt; - Việc chỉ đạo các mặt hoạt động GDĐĐ có lúc chưa liên tục, kịp thời, sâu sát và thường bị chi phối bởi các hoạt động khác; - Mối quan hệ giữa GVCN với GV bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, hội cha mẹ HS, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong việc GDĐĐ HS còn nhiều mặt hạn chế, chưa có sự thống nhất đồng bộ trong cách đánh giá, xếp loại thi đua của HS.

2. Vị trí, vai trò của GVCN trong hoạt động GDĐĐ HS ở trường PTDTNT hiện nay

Có thể nói, GVCN có một vị trí, vai trò rất lớn trong việc hình thành nhân cách cho HS, là cầu nối giữa tập thể HS với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, với cha mẹ HS. GVCN là người đại diện cho quyền lợi chính đáng của HS, bảo vệ HS về mọi mặt một cách hợp pháp. Đồng thời, họ phản ánh trung thực mọi tâm tư nguyện vọng, quyền lợi của HS với Ban giám hiệu nhà trường, với GV bộ môn...

Vì vậy, hiệu quả của công tác chủ nhiệm phụ thuộc rất nhiều vào các biện pháp liên kết GD với các tổ chức xã hội, GV bộ môn, nhằm huy động có hiệu quả tiềm năng của các lực lượng, các tổ chức cá nhân vào công tác GD HS là những công việc đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức. Để làm được điều đó, GVCN phải luôn nắm bắt thông tin, có hiểu biết rộng và không ngừng tự hoàn thiện mình, biết vận động và lôi cuốn mọi người cùng thực hiện mục tiêu GD chung của nhà trường.

Ngoài ra, GVCN là người thay mặt hiệu trưởng, quản lí HS lớp mình phụ trách, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và Hội đồng GD của nhà trường về chất lượng toàn diện của HS. Vì vậy, GVCN giống như một «hiệu trưởng nhỏ»; nghĩa là quản lí và GD một tập thể nhỏ, thế hệ công dân trẻ chuẩn bị bước vào đời.

Như vậy, vai trò của GVCN không chỉ là quản lí hành chính đơn thuần, như tên, tuổi, số lượng, hoàn cảnh gia đình của HS, học lực, hạnh kiểm của HS mà còn phải dự báo xu hướng tổ chức GD, dạy học phù hợp điều kiện khả năng của từng HS; quản lí toàn diện lớp học và HS; - Nắm vững hoàn cảnh và những thay đổi, tác động của gia đình đến HS của lớp chủ nhiệm; - Hiểu biết những đặc điểm cụ thể của từng HS (về sức khỏe, tâm sinh lí, trình độ nhận thức, năng lực hoạt động, năng khiếu, sở thích, nguyện vọng, quan hệ xã hội, bạn bè...).

3. Một số biện pháp cơ bản GVCN cần thực hiện để GDĐĐ HS ở các trường PTDTNT

1) Chú trọng công tác GD chính trị, tư tưởng cho HS nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của HS về vị trí, vai trò và những cống hiến của HS nói riêng, của lớp trẻ nói chung trong sự phát triển của nhà trường, từ đó nâng cao ý thức học tập và rèn luyện tự giác.

* Phòng THPT - Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai

** Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Vinh

Xây dựng và phát huy vai trò tích cực, tinh thần tự giác, hứng thú học tập cho HS, GD thái độ, hành vi ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường, uốn nắn mọi thái độ, hành vi thiếu văn hóa, ngăn ngừa hành vi bạo lực trong các lớp học.

Thực hiện tốt và kiểm tra chặt chẽ, hướng dẫn HS thực hiện nghiêm túc nội quy, đảm bảo kỉ cương, nề nếp của nhà trường.

2) Tổ chức các hoạt động và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: GVCN là người thay mặt nhà trường chịu trách nhiệm về toàn bộ các mặt hoạt động của lớp; là cầu nối tin cậy nhất với nhà trường và phụ huynh. Vì vậy, GVCN vừa đề cao trách nhiệm, vừa có tình thương, bao dung độ lượng và nghiêm minh, công bằng; vừa có tính chủ động sáng tạo để GD HS nhất là đối tượng HS chậm tiến. Có kế hoạch GD HS, hàng tuần, hàng tháng phải có nhận xét, đánh giá xếp loại cụ thể (về từng mặt) cho từng HS, chỉ cho mỗi HS thấy được mặt mạnh, mặt yếu và có khen chê kịp thời; không nên có định kiến hẹp hòi với HS sẽ làm cho HS mất niềm tin, bi quan, chán nản. Bên cạnh đó, giữa GVCN và phụ huynh phải có mối quan hệ mật thiết, thường xuyên thông tin về tình hình học tập rèn luyện của con em để bàn biện pháp phối hợp GD.

Một vấn đề khác là xây dựng uy tín cho cán bộ lớp. Để làm được điều này, GVCN phải công khai hóa chức năng, nhiệm vụ và vùng quản lí riêng biệt cho từng cán bộ lớp. Đối với những cán bộ chưa gương mẫu, thiếu trách nhiệm, cách xử phạt phải rất khéo léo tế nhị; tránh thô bạo cứng nhắc làm tổn thương uy tín danh dự của các em khiến các em có thể nảy sinh những suy nghĩ và hành vi tiêu cực khó lường song cũng không vì thế mà nuông chiều để làm các em ngộ nhận về vai trò của mình, sớm nhiễm tính ham quyền lực.

Hàng tuần, thông qua tiết chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt cuối tuần, giờ sinh hoạt của chi đoàn, thường xuyên chú ý giáo dục những HS cá biệt trong rèn luyện đạo đức (thông qua đánh giá, nhận xét hoạt động trong tuần của lớp). Hàng tháng có thể tổ chức các hoạt động, phát động các phong trào thi đua theo các chủ điểm, hình thành ở HS những tư tưởng, tình cảm hành động xác định trong nội dung chủ điểm. Trong các hoạt động này, nếu thực hiện tốt, sẽ thu hút được hầu hết HS và các lực

lượng khác trong nhà trường tham gia giáo dục HS, đồng thời, nâng cao khả năng tự quản của các em.

Ngoài ra, GVCN cần có kế hoạch tìm hiểu trình độ học vấn, tâm lí của phụ huynh HS, đặc điểm của từng HS lớp mình chủ nhiệm, qua đó, hiểu thêm về gia cảnh của HS, tìm ra những biện pháp GD tốt hơn.

3) Tăng cường tổ chức đối thoại giữa GVCN với cán bộ lớp, chi đoàn và HS: Mỗi cuối tuần, GVCN tổ chức một cuộc «đối thoại nóng» với cán bộ lớp, vừa để nắm bắt cụ thể tình hình của từng HS trên lớp, vừa tạo cơ hội để các cán bộ lớp thể hiện tâm tư nguyện vọng của mình cũng như của tập thể... Thông thường, cuộc đối thoại có thể bắt đầu bằng gợi ý «mềm» của GVCN chủ nhiệm: «Các em có thể nói cho thầy/cô nghe lịch sự trong giao tiếp, thế nào là đúng, thế nào là không được». Khi GV để các em tự nói những điều mình suy nghĩ cũng là cách để các em tự đòi hỏi bản thân mình phải làm được điều đó. Tinh thần của cuộc đối thoại khiến cho thầy và trò trở nên gần gũi, thân thiết hơn. Điều quan trọng là làm sao để phát huy tối đa sự chủ động, sáng tạo của HS.

Ví dụ: Nhân chuyện quyền góp ủng hộ bão lụt đồng bào ở miền Trung vừa qua, chúng tôi đã ngồi cùng HS của mình và kể lại những chia sẻ khó khăn trên báo, đài, tivi... của một vài HS vừa chịu hậu quả của trận bão: «Mấy ngày nay con đói lắm, con chỉ muốn được ăn một bữa no»; «Tập vở của con bị trôi hết, con muốn đến trường nhưng con không có tập, không có sách, cô giáo nói với con thôi con cứ đến đi rồi các thầy cô sẽ mua sách mua tập lại cho con»...

Sau đó, chúng tôi nói với HS: Bây giờ các em cùng với thầy hãy yên lặng 1 phút để suy nghĩ xem nếu khi mình gặp khó khăn mà được ai đó chia sẻ, giúp đỡ thì mình có hạnh phúc không? Chắc chắn là mình rất hạnh phúc. Vậy các bạn ở miền Trung mà nhận được những chia sẻ khó khăn của các em, của HS trường mình là những cuốn tập, những cây bút để các bạn lại có thể đến trường chắc mấy bạn sẽ hạnh phúc lắm. Chỉ đơn giản như thế thôi nhưng hiệu quả thu được thật không ngờ...

4) Phối hợp và phát huy vai trò tiên phong của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN trong hoạt động GDĐĐ cho HS: Một trong những vấn đề cơ bản mà GVCN cần lưu ý là

biết cách phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao để GD đoàn viên, thanh niên, HS về tư tưởng chính trị đạo đức, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, lòng yêu nước, truyền thống cách mạng của dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy định, đạo đức lối sống lành mạnh cho đoàn viên, thanh niên; Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức và thực hiện các hoạt động thi đua, hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, các hoạt động thể dục thể thao, tham quan du lịch, sinh hoạt câu lạc bộ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến GD pháp luật cho HS về tác hại của những vi phạm, tệ nạn; tổ chức học tập, quán triệt cho HS về nội quy của nhà trường vào đầu năm học, vào giờ chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt lớp. Qua đó, nắm bắt thông tin, tình hình diễn biến tư tưởng, tình cảm của HS; quan tâm giải quyết những vấn đề mà HS đề xuất, kiến nghị, các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình học tập và rèn luyện; tăng cường công tác quản lí HS, cải tiến, đổi mới cách thức quản lí HS theo hướng nêu cao ý thức tự chủ của HS. Chính những nguồn thông tin trao đổi từ cộng đồng, tập thể là những nguồn thông tin tham khảo đáng tin cậy để giúp GVCN đánh giá đúng HS đồng thời tìm ra biện pháp hữu hiệu giúp các em nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật và thực hiện nền nếp nội quy trong nhà trường, giúp các em tự điều chỉnh hành vi của mình một cách hữu hiệu. Tích cực tham mưu cho lãnh đạo nhà trường các biện pháp thiết thực để đáp ứng, giải quyết những nhu cầu chính đáng của HS.

Ngoài ra, GVCN cũng cần biết cách đẩy mạnh phong trào thi đua giữa các tập thể và cá nhân nhằm tạo sự chuyển biến sâu rộng cả về nhận thức và hành động, góp phần hạn chế và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực ở HS; tăng cường công tác tự quản của tập thể lớp, của chi đoàn thông qua vai trò cố vấn của GVCN và mạng lưới ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn để nắm tình hình. Thông qua tập thể và GD HS bằng tập thể, bằng dư luận hoặc GD cảm hoá HS bằng tình bạn sẽ có tác dụng tích cực giúp HS điều chỉnh hành vi của mình, hình thành cho HS thói quen học tập và sinh hoạt có tổ chức, có kỉ luật, làm việc theo pháp luật và nội quy, tạo ra nền nếp kỉ cương trong nhà trường làm cơ sở cho việc nâng cao

chất lượng học tập và rèn luyện tác phong đạo đức của HS.

Kết quả việc thực hiện và chấp hành ý thức tổ chức kỉ luật thực hiện nền nếp nội quy của HS được kiểm tra đánh giá và công bố kịp thời, những sai sót, những hành vi vi phạm của HS được yêu cầu sửa chữa và khắc phục ngay sau khi phát hiện. Những ưu điểm cần được đánh giá đúng và nhân rộng,...

5) Phối hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác GDDD HS: Gia đình, nhà trường và xã hội luôn được coi là «tam giác» GD quan trọng đối với HS. Tuy nhiên, cuộc sống hiện đại đang đặt nhiều phụ huynh vào áp lực của cuộc sống, chạy đua với tiền bạc nên không có thời gian để trò chuyện với con hoặc quá nuông chiều thỏa mãn mọi nhu cầu của con có lẽ là tình trạng phổ biến trong các gia đình hiện nay. Không ít cha mẹ khi được thông báo về tình hình của con mới giật mình bởi mọi chuyện đã đi quá tầm kiểm soát của mình. Có rất nhiều HS quậy phá, ngỗ nghịch, nhưng qua tìm hiểu mới rõ là các em rất đáng thương, thiếu thốn tình cảm, khao khát được quan tâm chia sẻ.

Lâu nay, sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc GD HS còn nhiều mặt hạn chế, thiếu chặt chẽ. Sự lỏng lẻo của mối quan hệ này bắt nguồn cả 2 phía GV và cha mẹ HS. Nhiều bậc phụ huynh quá bận rộn công việc không có thời gian gặp gỡ, trao đổi với GV về tình hình của con ở lớp, ngược lại, GV cũng không có thời gian đến thăm nhà HS để tìm hiểu sâu hơn về đời sống gia đình và tình hình HS. Đây cũng là nguyên nhân khiến tình trạng bạo lực học đường trong nhà trường không ngừng gia tăng và là tiếng chuông cảnh báo chung cho toàn xã hội.

Vì vậy, muốn giáo dục rèn luyện đạo đức HS, GVCN phải chủ động phối hợp thường xuyên với gia đình, địa phương, ban giám hiệu, hội phụ huynh để thống nhất mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục, từ đó có kế hoạch phối hợp chặt chẽ. Hàng tuần, hàng tháng Ban đại diện hội cha mẹ HS nên có người đại diện đến dự buổi sinh hoạt lớp của GVCN tại trường để nắm bắt tình hình của các em.

Bên cạnh đó, cần tuyên truyền cho các bậc cha mẹ về đường lối, mục tiêu, phương pháp GD, dạy con về ý thức tổ chức kỉ luật và việc chấp hành pháp luật, chấp hành nội quy nền

nếp của nhà trường. GV nên chủ động thường xuyên thăm gia đình HS để nắm bắt thêm thông tin về HS, đồng thời, tạo thêm sự gắn bó mật thiết giữa GV và gia đình, ngoài ra, GV có thể sử dụng các hình thức khác như họp phụ huynh, trao đổi qua thư từ, email, điện thoại hoặc số liên lạc cá nhân... □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Anh. "Vấn đề giáo dục đạo đức và nếp sống văn hoá gia đình truyền thống trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay". Tạp chí *Triết học* số 1, tháng 1/2002.
2. Lê Thị Tuyết Ba "Chuẩn mực đạo đức trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay". Tạp chí *Triết học* số 10, tháng 10/2003.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Nghị quyết của Bộ Chính**

trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay. NXB *Chính trị quốc gia*, H. 1995.

4. Nguyễn Thị Thanh Huyền. "Toàn cầu hoá và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay". Tạp chí *Triết học* số 2, tháng 2/2007.

5. Nguyễn Duy Quý (chủ biên). **Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay vấn đề và giải pháp**. Viện khoa học xã hội Việt Nam. NXB *Chính trị quốc gia*, H. 2006.

SUMMARY

Homeroom teacher plays an important role in the moral education for students shell. They are the bridge between the school, family and social tron the formation of personality for the younger generation. Therefore, the effectiveness of the work of the task depends on the link between education and the teachers and social organizations in order to mobilize the maximum strength in the education of students

Lập trình giải các bài tập...

(Tiếp theo trang 61)

ưu hóa có vai trò đặc biệt quan trọng vì nó mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội rất lớn.

Trong dạy học tin học lập trình giải các BT ở dạng «*chưa tường minh*» cho phép tạo ra một môi trường sư phạm tương tác, rất thuận lợi cho HS tham gia các hoạt động đặc thù trong dạy học tin học, đặc biệt là các hoạt động trí tuệ chung, hoạt động tin học phức hợp, hoạt động ngôn ngữ và hoạt động nhận dạng. Mặt khác, việc lập trình giải quyết các BT dạng này không những nâng cao năng lực lập trình giải toán mà còn giúp HS thấy rõ mối liên hệ giữa tin học và cuộc sống cũng như hình thành ý thức, thói quen ứng dụng tin học vào quá trình giải quyết các vấn đề. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Sĩ Đàm (chủ biên) - Hồ Cẩm Hà - Trần Đỗ Hùng - Nguyễn Đức Nghĩa - Nguyễn Thanh Tùng - Ngô Ánh Tuyết. **Tin học 11**. NXB *Giáo dục*, H. 2006.
2. Trịnh Thanh Hải. **Phương pháp dạy học tin học**. NXB *Giáo dục*, H. 2010.

SUMMARY

The article mentions to the methods of teaching programming exercise solutions in implicit case with positive direction of pupil's learning activities, in which do pay attention to the recognition and expression activities, general understanding activities.

Dạy kĩ năng ứng phó...

(Tiếp theo trang 24)

ở SV, giúp họ thích ứng và giải quyết các nhiệm vụ học tập theo HCTC. Việc dạy KN này cho SV thực sự phải đi từ việc xác định nội dung các KNUP thành phần và tiến hành theo quy trình, các bước thực hiện để đạt hiệu quả tốt nhất. □

(1) Haan. Selye. **The stress of life**. New York, Mcrgan - Hill Book co Inc, 1956.

Tài liệu tham khảo

1. Ptropski A.V. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**. NXB *Giáo dục*, H. 1982.
2. Hoàng Văn Vân. *Phương thức đào tạo theo tín chỉ: lịch sử, bản chất và những hàm ý cho phương pháp dạy học ở bậc đại học*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng giáo viên lí luận chính trị, 2007.
3. Richard N.J. **Basic Counseling Skills**. SAGE, 2003.

SUMMARY

The paper focuses on the main issues: The concept "stress coping skills" (researched on the concepts of skill, coping and stress); Groups of stress coping skills (awareness skill of factors causing stress, coping method determination skill and implementation skill of coping method to reduce stress and to control stress). Basing on the concepts conducted, the writer designed a process consisting of four stages to form "stress coping skills in credit-based learning" for students: perception, observation, practice and usage.